

KINH GỎI

: Ông

-Chu-Tịch Hội  
tại Hoa-kỳ.

Cửu Tu-nhan Chính-trị Việt-nam

Kính thưa Ông Chu-tịch,

Chúng tôi là những cửu QN/PB/QLVNCH tại Trại Ty-nạn Công-sân Pulau-Bidong MALAYSIA, đã thành-lập Chi-hội cửu QN/PB, với mục-dịch:

-Tập-hợp tất cả cửu Quân-nhan Pháo-binh VNCH và gia-đình đã thoát khỏi sự kềm kẹp, đàn-áp của Công-sân Việt nam, đến vùng đất tự-do đầu tiên. Để trở thành một cơ cấu hợp nhất ý-chí và hành-động, nhằm hỗ-trợ tích-cực và hữu-hiệu cho Hội Ai-hữu Quân Cán Chính, phục-vu Cộng-dồng ty-nạn trên đảo Pulau Bidong.

-Đoàn-kết tương trợ lẫn nhau từ vật chất đến tinh thần trong lúc còn ti-nạn trên đảo, duy-trì tình ái-hữu này khi được định-cư ở để tam Quốc-gia.

-Động-viên gia-đình Binh-chủng Pháo-binh về sự hạnh-diện của người thân đã phục-vu trong Q.L.V.N.C.H, tạo niềm tử-hào, lòng kiêu-hãnh bằng các hành-động cụ-thể.

-Duy-trì kỷ-luật vốn có, tạo uy-tin với đồng-bao ti-nạn, làm gương tử tu-cách, sinh-hoạt, đạo-đức, giúp-đỡ nhau, trau-dồi văn-hóa nhất là sinh-ngủ.

-TÔN-CHỈ CỦA CHI HỘI LÀ :

-Tuyệt-đối trung-thành với Tổ-quốc và lý-tưởng Tự-do.

-Đặt TỔ-QUỐC-DANH-DŨ-TRÁCH-NHIỆM lên trên hết.

-Chống Công-sân triệt-để.

-TỔ-CHỨC VÀ ĐIỀU-HÀNH :

-Chi-hội-Trưởng : Cửu Trung-Tá LÊ-VĂN-TRONG, Tiểu-đoàn-Trưởng Tiểu-đoàn 71 Pháo-binh.

-Chi-hội-Phó : Cửu Đại-Ủy MẠC-THÀNH-PHỤNG, Chi-huy-Phó Pháo-binh Tiểu-Khu Phong-dinh.

-Thư-ky : Cửu Trung-Ủy HỒ-CHUÂN-THIỆN, Trung-Đội-Trưởng Pháo-binh TD/68PB.

-Hội-viên : Gồm 30 cửu Quân-nhan các cấp và 40 thân-nhan (Danh-sách đính kèm).

Trân-trọng kính xin Ông Chủ-Tịch tận-tình giúp-đỡ, yem-trở cho Chi-hội chúng tôi ngày càng vững-mạnh, hầu phục-vu đặc-lực cho Cộng-dồng ti-nạn và trong mặt trận chống Công-sân tại Hải-ngoại khi được định-cư.

Chi-hội cũng kính xin được cấp giấy xác-nhận, cho chúng tôi là Quân-nhan QL.VNCH và gia-đình để được đề-dăng trong cuộc thanh-lọc và định cư sắp tới, vì có một số anh em cửu Quân-nhan và gia-đình đã mất hết giấy tờ.

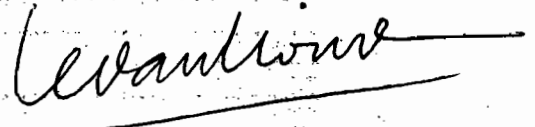
Đồng-thời kính xin được địa-chỉ của Hội Cựu Pháo-binh Quân lực Việt nam Cộng hòa tại HOA-KY để chúng tôi tiện việc liên-lạc, báo-cao và xin được giúp-đỡ.

Trân-trọng kính xin Ông Chủ-Tịch nhân nói chung tôi lòng thành-kính và biết ơn.

Pulau Bidong Ngày 20 tháng 1 năm 1990

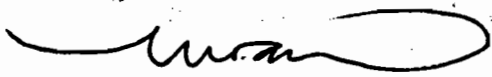
Chi-Hội Pháo-binh Pulau Bidong

Chi-Hội-Trưởng



Cựu Trung-Tá LÊ-VĂN-TRỌNG

Chủ-Tịch Hội Ái-hữu Q.C.C



NGUYỄN-VĂN-QUAN

\* Danh sách

- 30 cây QN + TN/CT
- thuộc lĩnh vực PB
- 100 thân nhân - 4 -

\* Nhờ chuyển tiếp

#51 Nhân viên Ph. binh

16/10



\*\*\*\*\*

| TT | HỌ VÀ TÊN         | MC      | SO-QUÂN    | C/BAC   | CHỨC-VU               | DON-VI SAU CÙNG   | CAI-TẠO    | NAM SINH    | NOI SINH    | ROI V.N     | ĐEN ĐÀO   | NGÀY NHẬP-NGU                   |
|----|-------------------|---------|------------|---------|-----------------------|-------------------|------------|-------------|-------------|-------------|-----------|---------------------------------|
| 1  | Lê-van-Trọng      | :MC.439 | :59/118625 | :Trg-Tx | Tieu-doan-Truong      | TD71PB            | : 7n,7thg  | :04.04.1939 | :Soc-Trang  | :27.04.89   | :30.04.89 | : 07.10.1959 - ODP năm 84 + 86  |
| 2  | Phan-van-Mao      | : -     | :380:52    | :120193 | :D/UY :Trg Phong V/T  | :BCH/PB/QLVNCH    | : Trom C/T | :22.09.1932 | :Gia-dinh   | :01.04.89   | :12.04.89 | : 13.04.53-G/NGU 1966 ODP 49+81 |
| 3  | Trần-công-Khoi    | : -     | :388:51    | :204757 | :D/UY :Trg Ban 4 T/D  | :TD12PBinh        | : 6n,8 thg | :01.01.1931 | :Quang-tri  | :27.03.89   | :12.04.89 | : 01.09.1950                    |
| 4  | Tran-duy-Thanh    | : -     | :522:61    | :813275 | :D/UY :T/K Bien-hoa   | :Trg Phong TQT    | : 5n,4 thg | : 1941      | :Quang-ngai | :19.09.89   | :21.09.89 | : 12.03.1962 - I.V. 114833      |
| 5  | Mac-thanh-Phung   | : -     | :379:64    | :186728 | :D/UY :PB/TK Phg-Dinh | :Chi-huy-Pho      | : 7n,1 thg | :10.07.1944 | :Vinh-Long  | :07.04.89   | :11.04.89 | : 28.11.1963 - I.V. 124824      |
| 6  | Võ-Dai-Muu        | : -     | :388:66    | :204082 | :D/UY :Phu-Ta Ban 3   | :TD14 Phao-binh   | : 2n,6 thg | :16.03.1946 | :Hue        | :27.03.89   | :30.03.89 | : 1.10.1965 - ODP năm 83 + 88   |
| 7  | Trinh-trong-Hiep  | : -     | :472:69    | :138212 | :Tr/UY:S/Q Lien-lac   | :TD46PBinh.       | : 5n,1 thg | :09.05.49   | :Ha-noi     | :12.05.89   | :24.05.89 | : 26.05.1969 - ODP năm 85       |
| 8  | Luong-phuc-Thinh  | : -     | :475:53    | :300815 | :Tr/UY:Trg Ban HC/NV  | :BCH/PB/QD3       | : 5n,6 thg | :18.03.1933 | :Ha-Nam     | :13.05.89   | :24.05.89 | : 26.6.1951                     |
| 9  | Phu-quoc-Trinh    | : -     | :417:66    | :152366 | : -" :HLV Truong PB   | :Truong PB/QLVNCH | : 3n,5 thg | :23.02.1946 | :Sai-gon    | :15.04.89   | :22.04.89 | : 06.1968                       |
| 10 | Trần-công-Chúc    | : -     | :380:68    | :148171 | :Th/UY:Trg-doi-Truong | :TD180 Phao-binh  | : 2n,8 thg | :19.09.1948 | :Long-xuyen | :01.04.89   | :12.04.89 | : 01.06.1969                    |
| 11 | Pham-minh-Duc     | : -     | :496:69    | :188873 | : -" :Si-quan PH/HL   | :TD232 Phao-binh  | : 6n,4 thg | :02.03.1969 | :Cho-Lon    | :08.06.89   | :13.06.89 | : 05.07.1972                    |
| 12 | Trieu-chan-Long   | : -     | :384:69    | :138244 | :TrgUY:Trg-doi-Truong | :TD213 Phao-binh  | : 2n,8 thg | :14.10.1949 | :Binh-Duong | :26.03.89   | :30.03.89 | : 26.05.1969                    |
| 13 | Hồ-chanh-Thien    | : -     | :521:69    | :138516 | : -" : -"             | :TD 68 Phao-binh  | : 5n,3 thg | :7.01.1949  | :Binh-tinh  | :09.09.89   | :16.09.89 | : 27.05.1969 - ODP 84 + 88      |
| 14 | Huynh-huu-Thang   | : -     | :423:74    | :156507 | :Ch/UY:S/Q Tien-Sat   | :TD 52 Phao-binh  | : 1n,2 thg | :02.05.1954 | :Da-lat     | :12.05.89   | :24.05.89 | : 21.12.1972                    |
| 15 | Nguyen-tan-Thanh  | : -     | :358:55    | :104000 | :Th/Ta:T/D Truong     | :TD 221 Phao-binh | : 8n,8 thg | :08.10.1935 | :Can-tho    | :28.03.89   | :31.03.89 | : 16.04.1953                    |
| 15 | :                 | :       | :          | :       | :                     | :                 | 1 thg      | :           | :           | :           | :         | :                               |
| 16 | Duong-van-Toan    | : -     | :377:63    | :110632 | :Th/Si:HSQ Tiep-lieu  | :PB/TK/Long-xuyen | : 1 thg    | :08.06.1943 | :Cho-Lon    | :28.03.89   | :11.04.89 | : 02.10.1964                    |
| 17 | Phan-Ton          | : -     | :518:65    | :202144 | :TS1 :Hau-cu Phao-doi | :TD 30 Phao-binh  | : 8 thg    | :13.02.1945 | :Quang-Tri  | :03.09.89   | :10.09.89 | : 02.1964                       |
| 18 | Lê-hong-Lac       | : -     | :406:73    | :509196 | : -" :HSQ Ban 3       | :BCH/PB.SD21BB    | : 1 thg    | :02.03.1953 | :Can-Tho    | :14.04.89   | :17.04.89 | : 08.10.1970                    |
| 19 | Nguyen-van-Lieu   | : -     | :388:70    | :502816 | :TS1 :Thg-Vu Phao-doi | :TD 93 Phao-binh  | : 2 thg    | :30.03.1950 | :Tra-Vinh   | :22.09.89   | :27.09.89 | : 12.04.1968                    |
| 20 | Nguyen-Thanh-Duoc | : -     | :484:72    | :512342 | :HSL :Ke-Toan L/bong  | :TD 212 Phao-binh | :          | :           | :           | :           | :         | :                               |
| 21 | Lê-van-Chat       | : -     | :561:73    | :154357 | :Binh1:Ban Tai-ngan   | :TD 61 Phao-binh  | :          | :16.11.1953 | :Sai-Gon    | :08.11.89   | :07.12.89 | : 1972                          |
| 22 | Ha-van-Cam        | : -     | :559:72    | :139983 | : -" :Tai-xe          | :PB/TK Long-Am    | :          | :18.11.52   | :Gia-dinh   | :14.10.89   | :17.11.89 | : 10.1971                       |
| 23 | Chung-binh-An     | : -     | :355:73    | :128623 | : -" :Truyen-tin P.B  | :TD104/PBCDong    | : 14 thg   | :04.03.1953 | :Ban-Tao    | :21.03.89   | :29.03.89 | : 1.01.1971                     |
| 24 | Tran-van-Bien     | : -     | :509:74    | :519934 | : -" :Phao-thu        | :TD 213 PB        | :          | :17.04.1954 | :Phong Dinh | :05.07.89   | :02.08.89 | : 20.11.1970                    |
| 25 | Thach-Sang        | : -     | :527:73    | :501220 | : -" : -"             | :TD 210 PB        | :          | :08.03.1953 | :Phong Dinh | :24.09.1989 | :27.9.89  | : 1971                          |
| 26 | Nguyen-Van-Ty     | : -     | :558:73    | :421322 | : -" : -"             | :TD 220 PB        | :          | :10.04.1953 | :Binh Dinh  | :09.11.89   | :13.11.89 | : 1971                          |
| 27 | Tran-van-Du       | : -     | :487:73    | :501869 | : -" :Thuong-phe-binh | :PB/TK Dinh-Tuong | :          | :           | :           | :           | :         | :                               |
| 28 | Pham-van-Tai      | : -     | :517:75    | :126042 | : -" :Hau-cu Phao-doi | :TD 50 P/Binh     | :          | :20.07.1955 | :Gia-Dinh   | :06.09.89   | :20.09.89 | : 10.01.1971                    |
| 29 | Mai-xuan-Phuoc    | : -     | :454:76    | :513987 | :Binh2:Tan-binh       | :TD90PB           | : 1 thg    | :18.03.1956 | :My-Tho     | :25.04.89   | :19.05.89 | : 30.10.1974                    |
| 30 | Pham-van-Bai      | : -     | :454:76    | :513987 | :Binh1:Phao-thu       | :TD 2 Phong-Khong | :          | :30.10.1952 | :Nam-Dinh   | :03.05.89   | :23.05.89 | : 0 04.1970                     |
| :  | :                 | :       | :          | :       | :                     | :                 | :          | :           | :           | :           | :         | :                               |
| :  | :                 | :       | :          | :       | :                     | :                 | :          | :           | :           | :           | :         | :                               |